**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN**Số: 298/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúcBắc Kạn, ngày 01 tháng 3 năm 2024 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố** **kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của**

**Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn kỳ 2019 - 2023**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 24/TTr-STP ngày 26 tháng 02 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn kỳ 2019 - 2023 gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

5. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023.

**Điều 2.** Căn cứ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công bố tại Điều 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; đăng Công báo Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ 2019 - 2023 theo quy định pháp luật.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ Danh mục tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các kiến nghị bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành căn cứ kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định.

4. Giao Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Bình** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**Danh mục**

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực của Hội đồng nhân dân,**

**Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Thời điểm có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG** |
| **I.1. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh** |
|  | Nghị quyết | Số 58/2016/NQ-HĐNDngày 06/11/2016 | Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu, quản lý, sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 16/11/2016 |  |
|  | Chỉ thị | Số 14/2002/CT-UBND ngày 19/9/2002 | Về tăng cường công tác giáo dục quốc phòng trên phạm vi toàn tỉnh | 19/9/2002 |  |
|  | Chỉ thị | Số 02/2014/CT-UBND ngày 24/01/2014 | Về việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2014 | 03/02/2014 |  |
| **I.2. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Công an tỉnh** |
|  | Nghị quyết | Số 14/2021/NQ-HĐNDngày 07/12/2021 | Quy định xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 10/2022/NQ-HĐNDngày 19/7/2022 | Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/8/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 | Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 779/2008/QĐ-UBND ngày 28/4/2008 | Về việc ban hành Quy định về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người; cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/5/2008 |  |
|  | Quyết định | Số 336/2010/QĐ-UBND ngày 24/2/2010 | Về việc phê quyệt Đề án “Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020 | 24/02/2010 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/8/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2020/QĐ-UBNDngày 16/4/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2020/QĐ-UBNDngày 23/10/2020 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực an toàn giao thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 02/11/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 05/2022/QĐ-UBNDngày 18/01/2022 | Bãi bỏ Quyết định 1493/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định độ mật của tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn | 28/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2022/QĐ-UBNDngày 30/6/2022 | Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/7/2022 |  |
|  | Chỉ thị | Số 11/1999/CT-UBngày 29/6/1999 | Về việc thực hiện Nghị định số 05/1999/NĐ-CP của Chính phủ về chứng minh nhân dân | 29/6/1999 |  |
|  | Chỉ thị | Số 15/2002/CT-UBngày 25/12/2002 | Về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/12/2002 |  |
|  | Chỉ thị | Số 05/2003/CT-UBngày 21/02/2003 | Về việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/02/2003 |  |
|  | Chỉ thị | Số 09/2003/CT-UBngày 06/6/2003 | Về việc tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác phòng cháy, chữa cháy | 06/6/2003 |  |
|  | Chỉ thị | Số 13/2004/CT-UBngày 08/01/2004 | Về việc tăng cường nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn | 08/01/2004 |  |
|  | Chỉ thị | Số 12/2005/CT-UBNDngày 15/8/2005 | Về việc triển khai thi hành Luật An ninh quốc gia | 25/8/2005 |  |
|  | Chỉ thị | Số 07/2006/CT-UBngày 06/4/2006 | Về việc tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy, tổ chức hội thao nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy | 16/4/2006 |  |
|  | Chỉ thị | Số 07/2009/CT-UBND ngày 28/4/2009 | Về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản vàng trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/5/2009 |  |
|  | Chỉ thị | Số 13/2009/CT-UBNDngày 07/9/2009 | Về việc triển khai thực hiện Luật Giao thông đường bộ năm 2008 | 17/9/2009 |  |
|  | Chỉ thị | Số 01/2010/CT-UBNDngày 13/01/2010 | Về việc triển khai thực hiện Nghị định 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 23/01/2010 |  |
|  | Chỉ thị | Số 12/2012/CT-UBNDngày 13/7/2012 | Về việc tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy | 23/7/2012 |  |
|  | Chỉ thị | Số 13/2012/CT-UBNDngày 18/7/2012 | Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ Quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù | 28/7/2012 |  |
|  | Chỉ thị | Số 04/2013/CT-UBNDngày 12/3/2013 | Về triển khai thực hiện Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” | 22/3/2013 |  |
|  | Chỉ thị | Số 24/2013/CT-UBND ngày 20/12/2013 | Về việc tổ chức thi hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/12/2013 |  |
|  | Chỉ thị | Số 07/2014/CT-UBNDngày 02/6/2014 | Chỉ thị số về tăng cường công tác đấu tranh, ngăn chặn người địa phương xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động | 12/6/2014 |  |
|  | Chỉ thị | Số 09/2014/CT-UBND ngày 21/7/2014 | Về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy | 31/7/2014 |  |
|  | Chỉ thị | Số 09/2015/CT-UBND ngày 20/7/2015 | Về tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/7/2015 |  |
| **II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - THUẾ - NGÂN HÀNG - KHO BẠC** |
| **II.1. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính** |
|  | Nghị quyết | Số 15/2008/NQ-HĐND ngày 03/10/2008 | Về việc bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết số 112/2003/NQ-HĐND ngày 20/8/2003 và Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND ngày 11/5/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 03/10/2008 |  |
|  | Nghị quyết | Số 24/2011/NQ-HĐNDngày 07/10/2011 | Về việc Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011 - 2012 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/10/2011 |  |
|  | Nghị quyết | Số 39/2014/NQ-HĐND ngày 19/12/2014 | Về việc Quy định mức chi, nguồn kinh phí chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các huyện, thị xã thực hiện | 20/12/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 33/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015 | Về việc Quy định một số mức chi cụ thể thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 19/12/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2016/NQ-HĐNDngày 29/4/2016 | Về việc Quy định mức thu học phí đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc tỉnh quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 | 02/5/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 44/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 | Về việc Quy định thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/7/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Ban hành Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2017 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 06/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 | Về việc Quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/4/2017 |  |
|  | Nghị quyết | Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 | Quy định nội dung và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | Số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 | Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/7/2017 |  |
|  | Nghị quyết | Số 37/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 38/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Ban hành Quy định về thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách; thời hạn gửi báo cáo; thời hạn gửi các báo cáo tài chính - ngân sách và giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2017 |  |
|  | Nghị quyết | Số 39/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 41/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Quy định mức trích (tỷ lệ phần trăm) đối với các khoản thu hồi qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/4/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 04/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Quy định về thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bắc Kạn | 29/4/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/4/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 09/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Về hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 10/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo | 27/7/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 16/2018/NQ-HĐND ngày 27/7/2018 | Ban hành Quy định phân định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, nhiệm vụ chi hoạt động kinh tế về tài nguyên môi trường, tỷ lệ chi phí quản lý chung và một số mức chi đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 19/2018/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 | Quy định nội dung và mức chi đối với kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 | Ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo | 01/01/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 018/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 22/2018/NQ-HĐND ngày 11/12/2018 | Quy định phương thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ đối với xã, phường, thị trấn; mức khoán quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 | Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ | 27/4/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 | Ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Ban hành Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông tại địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 13/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Quy định mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2021/NQ-HĐND ngày 05/3/2021 | Ban hành Quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 từ nguồn ngân sách nhà nước | 15/3/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 08/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Quy định nội dung và mức chi đặc thù từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 12/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Ban hành Quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 15/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Sửa đổi, bổ sung Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 01/01/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 | Ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2022 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 26/4/2023; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 | Ban hành Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 | 29/7/2022 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 28/10/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Ban hành Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2023/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 | Bãi bỏ Điều 15 của Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 06/5/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2023/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 06/5/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 03/2023/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 | Quy định mức chi đối với một số nội dung chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/5/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 04/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 09/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Quy định mức hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 12/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số cơ chế triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 02/11/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 14/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 | Quy định mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy; mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/11/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | Ban hành Quy định nội dung và mức chi khám sức khỏe định kỳ, điều dưỡng, thăm ốm, thăm viếng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và một số đối tượng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/12/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 981/2004/QĐ-UB ngày 21/6/2004 | Về việc Quy định tạm thời chế độ cho học viên lớp đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị xã | 21/6/2004 |  |
|  | Quyết định | Số 249/2008/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 | Về việc bãi bỏ một số khoản phí, lệ phí được miễn theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ | 31/01/2008 |  |
|  | Quyết định | Số 1063/2013/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 | Về việc Quy định mức thu dịch vụ xe ra, vào bến tại Bến xe ô tô khách Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | 22/7/2013 |  |
|  | Quyết định | Số 2038/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 | Về việc Quy định kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 - 2020 | 02/12/2013 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 | Về việc Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại Bến xe ô tô khách tỉnh Bắc Kạn | 30/8/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 31/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 | Về việc Quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/01/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 | Về việc ban hành Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2016 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 24/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 | Về việc ban hành Quy định mức thu và thời hạn xác định, nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/9/2016 | Hết hiệu lực một phần *(được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 39/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 | Ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/01/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2017/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 | Ban hành Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/7/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 | Ban hành Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | 10/7/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 | Ban hành Quy định thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 163/2016/Đ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 31/7/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2017/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 | Ban hành Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng và các hình thức hỗ trợ khác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020 | 21/8/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 | Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động khác thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tại tỉnh Bắc Kạn | 27/8/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 | Quy định giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe ô tô khách huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 41/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 | Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; trưởng, phó trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | 04/5/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2018/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 | Ban hành giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe ô tô khách Ba Bể | 31/5/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/7/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*). |
|  | Quyết định | Số 49/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 07/01/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được thay thế một phần bởi Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 14/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 | Ban hành Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2018 - 2020 | 07/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 | Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2019/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 | Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng nhà làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích các công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | 07/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 41/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Quy định tài sản khác có giá trị lớn trong trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 5 Quy định về cơ chế quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 15/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 45/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 48/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 | Ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 19/2021/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu và thời hạn xác định, nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 31/10/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 14/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2022/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn | 06/6/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 | Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện | 25/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 | Quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã | 10/9/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 35/2022/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 | Quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép; phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 | 17/10/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 36/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 | Sửa đổi Điều 1 Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, mức đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 39/2022/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 | Quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện xây dựng công trình theo định mức hỗ trợ (bằng hiện vật hoặc bằng tiền) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 | 18/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 43/2022/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 | Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn | 28/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 45/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 | Quy định một số nội dung về thẩm định giá của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 03/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 | Quy định các nội dung chi, mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và tổ giúp việc của các Hội đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/5/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 34/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | Số 36/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 | Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/01/2024 |  |
|  | Quyết định | Số 37/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 | Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | 09/01/2024 |  |
|  | Chỉ thị | Số 05/2004/CT-UBngày 06/4/2004 | Về tăng cường thu hồi nợ vay vốn tín dụng Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển | 06/4/2004 |  |
|  | Chỉ thị | Số 18/2007/CT-UBNDngày 05/11/2007 | Về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ | 5/11/2007 |  |
| **II.2. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Cục thuế tỉnh Bắc Kạn** |
|  | Quyết định | Số 703/2009/QĐ-UBND ngày 08/4/2009 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý thuế theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/5/2009 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2016/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 | Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/6/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 59/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định biện pháp và trách nhiệm quản lý thu thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
| **II.3. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn** |
|  | Quyết định | Số 27/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 16/9/2017 |  |
| **II.4. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Kho bạc nhà nước Bắc Kạn** |
|  | Quyết định | Số 21/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 | Ban hành Quy định tạm ứng chi phí quản lý dự án đối với các dự án quy mô nhỏ thực hiện cơ chế đặc thù thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/8/2017 |  |
| **III. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |
|  | Nghị quyết | Số 04/2012/NQ-HĐND ngày 10/4/2012 | Về việc tiếp tục thực hiện tiêu chí phân bổ vốn dự án phát triển sản xuất và dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã khu vực II) vùng đồng bào dân tộc và miền núi tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 09/10/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII | 13/4/2012 |  |
|  | Nghị quyết | Số 22/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 | Về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 | 01/01/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2016/NQ-HĐND ngày 29/4/2016 | Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 05 năm 2016 - 2020 | 02/5/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 53/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Về việc quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và ủy quyền cho thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/11/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 03/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 | Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương) | 21/4/2017 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương) | 29/4/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 | Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương) | 27/4/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 12/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 | Phân bổ vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn (nguồn vốn cân đối ngân sách) và phương án phân bổ vốn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 | 27/7/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 16/2019/NQ-HĐND | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 | 17/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 | Về việc giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh | 15/5/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 | 15/5/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2020/NQ-HĐND ngày 04/11/2020 | Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn cân đối ngân sách địa phương | 14/11/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 | Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 | 19/12/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 | Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 | Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023* *của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 | Về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 19/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 08/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Phân cấp thẩm quyền quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 13/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 02/11/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 01/01/2024 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 | Về việc ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2014 - 2017 | 20/10/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2015/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập | 22/10/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2016/QĐ-UBND ngày 21/9/2016 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp của địa phương trong việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh | 01/10/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 46/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn | 07/01/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 06/2019/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 | Ban hành Quy chế hoạt động Cổng Thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn | 17/6/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 | Ban hành định mức hỗ trợ đối với từng hạng mục, công trình dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 26/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 | Bãi bỏ Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét cho phép sử dụng Thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 08/8/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/9/2022 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi* *Quyết định số* *14/2023/QĐ-UBND ngày 10/6/2023* *của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 32/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn | 18/9/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 46/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 19/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/02/2023 | Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | 22/02/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2023/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó trưởng phòng thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn | 15/6/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2023/QĐ-UBND ngày 10/6/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/6/2023 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 38/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 10/01/2024 |  |
| **IV. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |
|  | Nghị quyết | Số 13/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 | Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bắc Kạn | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 14/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 | Quy định mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 | Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 | 15/5/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 06/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 | Quy định nội dung và mức chi thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trình | 29/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 | Ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn | 13/9/2015 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 | Về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 26/12/2015 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 25/2017/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 | Ban hành Quy chế ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/9/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ | 30/7/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 29/11/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 29/7/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ | 04/10/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 05/2023/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 | Phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | 20/3/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 35/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/01/2024 |  |
| **V. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** |
|  | Nghị quyết | Số 18/2007/NQ-HĐND ngày 29/10/2007 | Về Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến năm 2020 | 04/11/2007 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 21/2008/NQ-HĐND ngày 15/12/2008 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2007 - 2010, định hướng đến năm 2020 quy định tại Nghị quyết số 18/2007/NQ-HĐND ngày 29/10/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2008 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2012/NQ-HĐND ngày 10/4/2012 | Về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2011 - 2015) của tỉnh Bắc Kạn | 13/4/2012 |  |
|  | Nghị quyết | Số 14/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 | Về việc bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2013 - 2020 | 20/7/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 30/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 | Về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 | Về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 | 21/4/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 2123/2012/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 | Về việc ban hành Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý lâm sản, khoáng sản trên địa bàn tỉnh | 27/12/2012 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 | Về việc ban hành Quy định một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý nhà nước về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/11/2014 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017; bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 | Về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/11/2014 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021*) |
|  | Quyết định | Số 10/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 | Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ | 02/8/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 27/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi Trường; trưởng, phó các phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | 17/9/2016 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/9/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 06/01/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 và Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 49/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 | Ban hành Quy định một số nội dung cụ thể Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ | 08/01/2018 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 | Ban hành Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2018 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/5/2018 và Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 65/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 12/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 | Về việc bãi bỏ Điều 3 Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 31/5/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 12/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 | Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/7/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 | Ban hành Quy định về một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/10/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 37/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 | Sửa đổi Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; trưởng, phó phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định 27/2016/QĐ-UBND | 10/12/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 41/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 | Ban hành Quy định cụ thể cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/12/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 48/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Quy định giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 36/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 | Về việc sửa đổi khoản 4 Điều 2 Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 06/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 | Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2020 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 | Ban hành Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/7/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 | Ban hành Quy chế thu thập, quản lý khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/9/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 | Ban hành Quy định một số nội dung cụ thể thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ | 02/9/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 | Ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/11/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 33/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 | Ban hành Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/10/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 47/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 | Ban hành Quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 50/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 31/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | Bổ sung giá đất trong Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 31/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 23/6/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 19/2023/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 23/10/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2023/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/10/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 30/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 | Bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020; Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 24/11/2023 |  |
| **VI. LĨNH VỰC GIAO THÔNG, VẬN TẢI** |
|  | Nghị quyết | Số 01/2007/NQ-HĐND ngày 11/5/2007 | Về việc thực hiện thí điểm đề án phân cấp tổ chức quản lý bảo dưỡng hệ thống đường huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 13/5/2007 |  |
|  | Nghị quyết | Số 10/2016/NQ-HĐND ngày 29/4/2016 | Về việc thông qua Quy hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh | 02/5/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 09/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Quy định nội dung chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 77/2011/ QĐ-UBND ngày 20/01/2011 | Về việc ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, sát hạch lái xe mô tô hai bánh hạng A1 đối với người là đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa quá thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/01/2011 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2014/QĐ-UBNDngày 23/9/2014 | Về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp, trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 03/10/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2017/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 | Ban hành Quy định về giá cước vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/02/2017 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 60/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp và trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 12/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Kạn | 31/8/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 32/2018/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 | Ban hành Quy định quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bắc Kạn | 05/11/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2019/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 | Quy định giá dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/4/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 02/2019/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về giá cước vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND tỉnh ngày 15/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 07/4/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 19/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn | 16/6/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2023/QĐ-UBND ngày 04/05/2023 | Ban hành Quy định quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/5/2023 |  |
| **VII. LĨNH VỰC XÂY DỰNG** |
|  | Nghị quyết | Số 17/2004/NQ-HĐND ngày 05/8/2004 | Về thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Bắc Kạn đến 2020 | 05/8/2004 |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2004/NQ-HĐND ngày 05/8/2004 | Về thông qua điều chỉnh và mở rộng quy hoạch chung thị xã Bắc Kạn giai đoạn từ năm 2004 đến 2020 | 05/8/2004 |  |
|  | Nghị quyết | Số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 | Quy định về định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | 28/7/2017 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 04/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 | Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 435/2005/QĐ-UB ngày 21/3/2005 | Về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn công trình lân cận và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng công trình mới | 21/3/2005 |  |
|  | Quyết định | Số 3514/2009/QĐ-UBND ngày 16/11/2009 | Về việc Quy định trách nhiệm quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/12/2009 |  |
|  | Quyết định | Số 775/2010/QĐ-UBND ngày 14/4/2010 | Về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý khai thác sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/4/2010 |  |
|  | Quyết định | Số 1569/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 | Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/8/2010 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 2535/2010/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 | Về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/12/2010 |  |
|  | Quyết định | Số 813/2011/QĐ-UBND ngày 12/5/2011 | Về việc quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/5/2011 |  |
|  | Quyết định | Số 1383/2011/QĐ-UBND ngày 29/7/2011 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/8/2011 |  |
|  | Quyết định. | Số 817/2012/QĐ-UBND ngày 25/5/2012 | Ban hành Quy định về hoạt động sản xuất gạch, ngói thủ công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/6/2012 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 1320/2012/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 | Về việc Quy định phân cấp quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/9/2012 |  |
|  | Quyết định. | Số 2335/2012/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 | Ban hành Quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2013 |  |
|  | Quyết định | Số 05/2015/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 | Về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn | 04/5/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 | Ban hành Quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/11/2015 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 21/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; cấp trưởng, cấp phó của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố | 22/8/2016 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 35/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 | Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2017/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 | Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 16/01/2017 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 22/2017/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 817/2012/QĐ-UBND ngày 25/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về hoạt động sản xuất gạch, ngói thủ công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/8/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 44/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 57/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán, tổ chức đấu thầu và thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 58/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và giá cho thuê nhà ở công vụ, nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 | **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1569/2010/QĐ-UBND ngày 30/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn** | 06/4/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 35/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; cấp trưởng, cấp phó của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 29/11/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 53/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Quy định xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/01/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Quy định một số nội dung về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 05/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định xác định và quản lý dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 22/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 05/2021/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 | Quy định về quy mô công trình cho từng khu vực làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/4/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2021/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp Ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh | 20/11/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 | Ban hành Quy định về phân công, phân cấp về bảo trì công trình và quy trình quản lý, khai thác, sử dụng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/02/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2022/QĐ-UBND ngày 11/2/2022 | Ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/02/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 | Ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 | Ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 | Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/9/2022 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 34/2022/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 | Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 | 15/10/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 48/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/01/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 | Ban hành danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trong đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 12/3/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn | 24/3/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/10/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2023/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 | Bãi bỏ điểm đ khoản 1 Điều 7 Quy định một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 10/11/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2023/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 | Quy định chi phí hỗ trợ giám sát thi công công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/12/2023 |  |
|  | Chỉ thị | Số 03/2005/CT-UBND ngày 24/01/2005 | Về việc chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch thị xã Bắc Kạn | 04/02/2005 |  |
| **VIII. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** |
|  | Nghị quyết | Số 08/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Phê duyệt Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 | 27/7/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 1127/2012/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/8/2012 |  |
|  | Quyết định | Số 1744/2013/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 | Về việc bổ sung một số điều của Quyết định số 1127/2012/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/10/2013 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 | Ban hành Quy chế chuyển đổi mô hình quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/7/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 | Ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/7/2016 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 | Về việc bãi bỏ Quyết định 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 31/8/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, cấp phó các đơn vị thuộc Sở Công Thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/10/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 45/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 47/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/12/2019 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 23/2020/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 | Bãi bỏ một số nội dung của Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 19/11/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2021/QĐ-UBND ngày 10/09/2021 | Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/9/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số thủ tục rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2022/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn | 26/6/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 | Ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn | 28/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2023/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 | Ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/3/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2023/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 25/9/2023 |  |
| **IX. LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** |
|  | Nghị quyết | Số 52/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 | Về việc thông qua Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2009 - 2015, định hướng đến năm 2020 | 20/12/2009 |  |
|  | Nghị quyết | Số 41/2015/NQ-HĐND ngày 18/12/2015 | Về việc thông qua Quy hoạch đường lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 | 19/12/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 67/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 | Thông qua điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bố trí dân cư tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025 | 18/12/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 | Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 03/4/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt định mức hỗ trợ phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn thuộc chương tình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2015 - 2020 | 20/12/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 | Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 | Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp) | 09/9/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 | Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/10/2022 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 06/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 11/8/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025 (nguồn vốn sự nghiệp) | 18/12/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 | Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan | 27/9/2003 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 463/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 4040/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 | Về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2009 - 2015, định hướng đến năm 2020 | 10/01/2010 |  |
|  | Quyết định | Số 432/2011/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 | Về việc phê duyệt Quy chế về quản lý và bảo vệ rừng Khu Bảo tôn thiên nhiên Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn | 01/4/2011 |  |
|  | Quyết định | Số 463/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 | Về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành kèm theo Quyết định số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 07/4/2011 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 738/2011/QĐ-UBND ngày 26/4/2011 | Về việc phê duyệt quy chế về quản lý và bảo vệ rừng Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Nam Xuân lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | 06/5/2011 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 | Về việc sửa đổi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 463/2011/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tín dụng Chương trình hợp tác Lâm nghiệp Việt Nam - Phần Lan ban hành kèm theo Quyết định số 1949/2003/QĐ-UB ngày 17/9/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 11/10/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trưởng, phó trưởng phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; trưởng, phó trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện | 10/7/2016 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 18/2018/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 | Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 12/8/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 39/2018/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trưởng, phó trưởng Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn; trưởng, phó trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện ban hành kèm theo Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 21/12/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 40/2018/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 | Bãi bỏ Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định quản lý các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/12/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 | Ban hành Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/6/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/10/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 05/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 | Ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/6/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 | Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 12/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 | Quy định mức chi cho người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được huy động tham gia chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/9/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 | Ban hành khung giá rừng trên địa bàn các huyện Ba Bể, Chợ Mới và thành phố Bắc Kạn | 30/5/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2022/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 2807/2009/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về loài cây mục đích và biện pháp cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 03/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 38/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 | Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn | 12/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 03/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2023/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 | Ban hành Quy định cụ thể và tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/5/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 33/2023/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 | Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, khai thác, vận hành và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/12/2023 |  |
|  | Chỉ thị | Số 12/2015/CT-UBND ngày 22/9/2015 | Về việc tăng cường công tác quản lý thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/10/2015 |  |
| **X. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |
|  | Nghị quyết | Số 13/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 | Về việc phê duyệt Đề án xây dựng nhà ở nội trú dân nuôi và các công trình thiết yếu cho học sinh Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2012 - 2015 | 21/7/2012 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 | Về việc Quy định mức học bổng khuyến khích học tập cho học sinh giỏi trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Kạn; mức khen, thưởng cho học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế và giáo viên có học sinh đạt giải quốc gia, quốc tế, khu vực quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/5/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 54/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Về việc Quy định cụ thể thực hiện một số nội dung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ và một số chính sách hỗ trợ của địa phương đối với các trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh | 16/11/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 42/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 13/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 | Ban hành Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh | 29/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 16/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 | Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/10/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 19/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 | Quy định nội dung, mức chi thực hiện xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 1398/2012/QĐ-UBND ngày 12/09/2012 | Về việc ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/9/2012 | Hết hiệu lực một phần (*được công bổ hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 01/11/2019* *của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 30/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh trưởng, phó các phòng thuộc sở, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; trưởng, phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/10/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 12/2022/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 | Quy định đối tượng ưu tiên và điểm cộng ưu tiên trong tuyển sinh vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn | 16/4/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2023 |  |
| **XI. LĨNH VỰC Y TẾ** |
|  | Nghị quyết | Số 41/2010/NQ-HĐNDngày 10/12/2010 | Về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế phục vụ cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn (bệnh viện 500 giường) từ năm 2011 trở đi | 20/12/2010 |  |
|  | Nghị quyết | Số 04/2015/NQ-HĐND ngày 03/4/2015 | Về việc Quy định mức hỗ trợ chi phí tiêm vắc xin phòng dại cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/4/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 15/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 14/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 | Quy định mức bồi dưỡng đối với nhân viên y tế tại các thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu thuộc các phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 435/2010/QĐ-UBND ngày 12/3/2010 | Về việc ban hành Quy chế quản lý khai thác, kinh doanh và sử dụng nguồn tài nguyên cây thuốc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/3/2010 |  |
|  | Quyết định | Số 296/2011/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 | Về việc ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, ngành đào tạo, phương thức đào tạo, quyền lợi và trách nhiệm của người được cử đi đào tạo, bồi hoàn kinh phí đào tạo và quy trình xét chọn, quản lý bố trí công tác sau đào tạo nhân lực y tế phục vụ Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn từ năm 2011 trở đi | 05/3/2011 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 08/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 09/2014/QĐ-UBNDngày 08/7/2014 | Về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 296/2011/QĐ-UBND ngày 23/02/2011 về việc ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, ngành đào tạo, phương thức đào tạo, quyền lợi và trách nhiệm của người được cử đi đào tạo, bồi hoàn kinh phí đào tạo và quy trình xét chọn, quản lý bố trí công tác sau đào tạo nhân lực y tế phục vụ Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn từ năm 2011 trở đi | 18/7/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 | Ban hành Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/3/2015 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 07/2015/QĐ-UBNDngày 19/6/2015 | Về việc Quy định mức giá dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/6/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 33/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh trrưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn | 30/11/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2022/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn | 27/5/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 49/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 31/12/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 | Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về số lượng, quy trình xét chọn và đơn vị quản lý, chế độ chính sách đối với nhân viên y tế thôn, bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 22/6/2023 |  |
| **XII. LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO - DU LỊCH** |
|  | Nghị quyết | Số 09/2000/NQ-HĐND ngày 20/7/2000 | Về việc đặt tên các đường phố thị xã Bắc Kạn | 30/7/2000 |  |
|  | Nghị quyết | Số 15/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 | Định hướng nội dung hương ước, quy ước ở thôn, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/7/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 32/2014/NQ-HĐND ngày 19/12/2014 | Về việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng thuộc địa bàn thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 28/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 | Về việc thông qua Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | 19/12/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 29/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 | Về việc hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 19/12/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 48/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Thông qua Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 | 16/11/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Bắc Kạn | 29/4/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 12/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2018 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 | Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2019 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 10/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 | Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao toàn quốc, giải thi đấu thể thao khu vực và giải thi đấu thể thao các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 16/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 | Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/11/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 453/2009/QĐ-UBND ngày 09/3/2009 | Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội Kiểm tra văn hóa, thể thao và du lịch liên ngành tỉnh Bắc Kạn | 19/3/2009 |  |
|  | Quyết định. | Số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 | Về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/10/2011 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 03/2014/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 | Về việc quy định mức thưởng vật chất đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh | 10/3/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2014/QĐ-UBND ngày 14/8/2014 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết chế nhà văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/8/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 | Về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trưởng, phó trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố | 20/10/2017 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 | Ban hành Quy định quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 12/3/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*). |
|  | Quyết định | Số 11/2018/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 | Quy định định mức hoạt động của đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, cấp huyện và mức chi bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn đối với các thành viên đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/6/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 | Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/8/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 34/2018/QĐ-UBND ngày 19/11/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; trưởng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; trưởng, phó trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 29/11/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2019/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý khu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/11/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2019/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1750/2011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn | 22/4/2022 |  |
| **XIII. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |
|  | Nghị quyết | Số 27/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 | Thông qua Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 | 19/12/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Quy định nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 1352/2010/QĐ-UBND ngày 02/7/2010 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 12/7/2010 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 | Ban hành Quy định thời gian hoạt động của đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 31/7/2014 |  |
|  | Quyết định | Số 12/2017/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/5/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 | Bãi bỏ Quyết định số 1581/2008/QĐ-UBND ngày 25/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định về cấp giấy phép xây dựng cho các trạm thu, phát sóng thông tin di động ở đô thị | 16/6/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 34/2017/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/12/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn | 24/12/2017 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 48/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 | Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 07/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 | Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý | 17/8/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 52/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2019/QĐ-UBND ngày 20/05/2019 | Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 31/5/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 11/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 | Ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 | Bãi bỏ Quyết định số 1173/2011/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2011 về việc ban hành Quy định về quản lý, đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 | Ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/5/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 21/10/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2021/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 | Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 13/12/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 52/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn | 06/01/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 53/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 | Ban hành Quy chế quản trị, quản lý, vận hành, khai thác hệ thống hạ tầng, ứng dụng, cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Kạn | 29/5/2023 |  |
| **XIV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** |
|  | Nghị quyết | Số 30/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 | Về việc quy định mức thù lao đối với thành viên của đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 19/12/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 70/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 | Về Chương trình việc làm tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 - 2020 | 18/12/2016 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2019/NQ-HĐNDngày 17/4/2019 | Về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*) |
|  | Nghị quyết | Số 06/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 | Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2019 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)* |
|  | Nghị quyết | Số 14/2020/NQ-HĐNDngày 17/7/2020 | Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2021/NQ- HĐND ngày 05/3/2021 | Quy định mức quà tặng nhân ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7, tết nguyên đán hằng năm đối với người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/03/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 20/2022/NQ-HĐNDngày 10/12/2022 | Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội; mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 15/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/11/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 20/2023/NQ-HĐNDngày 08/12/2023 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/12/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 287/2012/QĐ-UBND ngày 27/02/2012 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 2337/2006/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Quy định mức trợ cấp nuôi dưỡng đối tượng xã hội tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Kạn | 08/3/2012 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2018/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; trưởng phòng, phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/6/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 37/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 | Bãi bỏ Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/7/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2022/QĐ-UBNDngày 24/3/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn | 03/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 | Ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2023 |  |
| **XV. LĨNH VỰC TƯ PHÁP** |
|  | Nghị quyết | Số 13/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 | Quy định mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật cho người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/7/2014 |  |
|  | Nghị quyết | Số 10/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 | Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2015/QĐ-UBND ngày 27/3/2015 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã trong công tác tư pháp | 06/4/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2015/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 | Ban hành mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/9/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 | Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/11/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 34/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 | Quy định mức trần chi phí in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản tại cơ quan, đơn vị thực hiện chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong việc cung cấp văn bản để cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật | 26/8/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/9/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 34/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông các thủ tục hành chính về: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 26/12/2016 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 51/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Tư pháp | 10/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 43/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; trưởng phòng, phó trưởng phòng Phòng Tư pháp các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2019/QĐ-UBND ngày 06/5/2019 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/5/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2019/QĐ-UBND ngày 17/9/2019 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/9/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 | Ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về chế độ báo cáo thống kê tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 30/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 | Ban hành Quy chế phối hợp về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2021/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 | Ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Kạn | 20/5/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 | Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/9/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 | Bãi bỏ Quyết định số 2114/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 41/2022/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/11/2022 |  |
|  | Chỉ thị | Số 15/2015/CT-UBND ngày 11/12/2015 | Về việc triển khai thực hiện Luật Hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/12/2015 |  |
| **XVI. LĨNH VỰC NỘI VỤ (TỔ CHỨC, BỘ MÁY) - DÂN TỘC - TÔN GIÁO** |
| **XVI.1. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ** |
|  | Nghị quyết | Số 11/2009/NQ-HĐND ngày 23/7/2009 | Về việc phê chuẩn Đề án đào tạo bác sỹ theo địa chỉ giai đoạn 2009 - 2017 và đào tạo cán bộ có trình độ cao giai đoạn 2009 - 2015 | 27/7/2009 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 | Về việc Quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ luân chuyển về công tác tại các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã | 08/8/2010 |  |
|  | Nghị quyết | Số 19/2015/NQ-HĐND ngày 23/7/2015 | Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, nghỉ việc chờ đủ tuổi nghỉ hưu | 25/7/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 20/2015/NQ-HĐND ngày 23/7/2015 | Quy định mức chi phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/7/2015 |  |
|  | Nghị quyết | Số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 | Quy định về việc tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp phát triển tỉnh Bắc Kạn” | 01/01/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 | Quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc diện dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc | 15/5/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/8/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 | Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/10/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 1671/2004/QĐ-UBND ngày 13/9/2004 | Về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý sử dụng cán bộ, công chức cấp xã | 13/9/2004 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 1628/2007/QĐ-UBND ngày 07/9/2007 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã | 17/9/2007 |  |
|  | Quyết định | Số 3329/2009/QĐ-UBND ngày 28/10/2009 | Về việc ban hành Quy định về hỗ trợ kinh phí, quyền lợi và trách nhiệm của người được cử đi đào tạo bác sỹ theo địa chỉ giai đoạn 2009 - 2017 và đào tạo cán bộ trình độ cao giai đoạn 2009 - 2015 | 08/11/2009 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1318/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 1318/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 | Về việc sửa đổi Quyết định số 3329/2009/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định hỗ trợ kinh phí, quyền lợi và trách nhiệm của người được cử đi đào tạo bác sỹ theo địa chỉ giai đoạn 2009 - 2017 và đào tạo cán bộ có trình độ cao giai đoạn 2009 - 2015 | 30/7/2011 |  |
|  | Quyết định | Số 279/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 | Về việc Quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị Nhà nước để xảy ra vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường | 17/3/2013 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2015/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 | Ban hành Quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành kỷ luật, kỷ cương | 03/01/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 05/2016/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 | Ban hành Quy định về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/4/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với các chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; trưởng phòng, phó trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố của tỉnh Bắc Kạn | 09/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 | Ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động và phân loại của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/6/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 42/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Ban hành Quy định về trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 | Bãi bỏ Quyết định số 1597/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn | 24/12/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 | Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 | Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 26/6/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 | Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 23/12/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2022/QĐ-UBNDngày 11/3/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn | 21/3/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2022/QĐ-UBNDngày 18/7/2022 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn | 28/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 32/2023/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 39/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2023 |  |
|  | Chỉ thị | Số 13/2013/CT-UBND ngày 20/6/2013 | Tăng cường quản lý nhà nước về công tác thanh niên giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/6/2013 |  |
| **XVI.2. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Ban Dân tộc tỉnh** |
|  | Quyết định | Số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn | 01/10/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn | 27/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 27/2023/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 | Quy định định mức diện tích đất sản xuất để thực hiện Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025 | 10/11/2023 |  |
| **XVI.3. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn** |
|  | Quyết định | Số 909/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 | Về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn | 10/6/2011 |  |
|  | Quyết định | Số 47/2017/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 | Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 909/2011/QĐ-UBND ngày 01/6/2011 về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn | 06/01/2018 |  |
| **XVI.4. Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Thanh tra tỉnh** |
|  | Quyết định | Số 29/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở, huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 31/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Kạn | 04/12/2023 |  |
| **XVII. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG - KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - NGOẠI VỤ** |
|  | Nghị quyết | Số 05/2015/NQ-HĐND ngày 03/4/2015 | Về việc Quy định mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính | 06/4/2015 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 | Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao | 23/5/2016 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 | Ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/3/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 36/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 995/2013/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định quản lý, xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài và quản lý hộ chiếu sau khi đi nước ngoài về | 18/12/2017 |  |
|  | Quyết định | Số 62/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định việc giải quyết kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh | 10/01/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 | Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn | 10/8/2018 | Hết hiệu lực một phần (*được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 19/2018/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 | Ban hành Quy định hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 12/8/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/8/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 38/2018/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 | Sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 10/12/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý đoàn nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 | Ban hành Quy định sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn | 29/6/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 | Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 | Ban hành Quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/9/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 | Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 | 07/10/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 42/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 26/11/2022 |  |
|  | Chỉ thị | Số 19/2013/CT-UBNDngày 30/10/2013 | Về việc chấn chỉnh và đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/11/2013 |  |
| **XVIII. LĨNH VỰC CỦA BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA BA BỂ** |
|  | Quyết định | Số 799/2003/QĐ-UB ngày 14/5/2003 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động Vườn Quốc gia Ba Bể | 14/5/2003 | Hết hiệu lực một phần (*bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 1925/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh*) |
|  | Quyết định | Số 1925/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 | Về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát triển di sản thiên nhiên Vườn Quốc gia Ba Bể | 09/10/2006 |  |
|  | Quyết định | Số 1718/2012/QĐ-UBND ngày 19/10/2012 | Về việc ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng cưa xăng phương tiện độ chế tại các khu bảo tồn và vườn quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/10/2012 |  |
|  | Quyết định | Số 1882/2012/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 | Về việc ban hành Quy chế quản lý thủy sản khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể | 24/11/2012 |  |
|  | Quyết định | Số 164/2013/QĐ-UBND ngày 25/01/2013 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa Vườn Quốc gia Ba Bể, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn Vườn Quốc gia Ba Bể | 04/02/2013 |  |
|  | Quyết định | Số 2160/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Vườn Quốc gia Ba Bể | 29/11/2012 |  |
| **XIX. LĨNH VỰC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH** |
|  | Quyết định | Số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2018 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2021/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 | Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/9/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn | 10/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 40/2022/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 | Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh | 20/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2023/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/10/2023 |  |
| **XX. LĨNH VỰC KHÁC** |
|  | Nghị quyết | Số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 | Bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2021/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 | Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 | 16/8/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 12/2023/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 | Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 02/6/2023 |  |
| **Tổng số: 506 văn bản** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**Danh mục**

**Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của Hội đồng nhân dân,**

**Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ KỲ 2019 - 2023**

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực,****ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ** |
| **I.1. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG** |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh** |
|  | Nghị quyết | Số 23/2011/NQ-HĐND ngày 07/10/2011 | Về việc thông qua Đề án tổ chức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2011 - 2015 và chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ | Hết hiệu lực theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đông nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 57/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Phê chuẩn Đề án tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được thay thế bởi Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và quy định một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025 | 01/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 2136/2012/QĐ-UBND ngày 18/12/2012 | **Về việc ban hành quy chế thu, quản lý và sử dụng quỹ quốc phòng - an ninh tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn** | Hết hiệu lực theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Công an tỉnh** |
|  | Quyết định | Số 1230/2004/QĐ-UBngày 15/7/2004 | Về việc ban hành Quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố trong tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực trật tự an toàn giao thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 02/11/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 2039/2004/QĐ-UBND ngày 12/10/2004 | Về việc sửa đổi, bổ sung Bản Quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố trong tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực trật tự an toàn giao thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 02/11/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 737/2005/QĐ-UBngày 06/4/2005 | Về việc Quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1042/2009/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 | Về việc sửa đổi, bổ sung bản Quy định trách nhiệm của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng tổ dân phố trong tỉnh về công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông ban hành kèm theo Quyết định số 1230/2004/QĐ-UB ngày 15/7/2004 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực trật tự an toàn giao thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 02/11/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 2156/2009/QĐ-UBNDngày 10/7/2009 | Về việc ban hành Quy định bảo đảm an ninh trật tự tại các khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1493/2013/QĐ-UBNDngày 13/9/2013 | Về việc ban hành Quy định độ mật của tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 về bãi bỏ Quyết định số 1493/2013/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định độ mật của tài liệu, vật mang bí mật nhà nước thuộc tỉnh Bắc Kạn | 28/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 1754/QĐ-UBNDngày 22/10/2013 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được thay thế bởi Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2014/QĐ-UBNDngày 14/7/2014 | Về việc ban hành Quy chế quản lý đoàn nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về việc bãi bỏ Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 về ban hành Quy chế quản lý đoàn nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/01/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 02/1997/CT-UBngày 24/3/1997 | Về việc thống nhất ký hiệu biển số xe cơ giới | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 12/1999/CT-UBngày 01/7/1999 | Phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu niên | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 12/2002/CT-UBngày 03/7/2002 | Về việc tăng cường các mặt công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên phạm vi toàn tỉnh | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 08/2005/CT-UBngày 11/5/2005 | Về việc đấu tranh với tệ nạn số đề trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 01/2007/CT-UBNDngày 11/01/2007 | Về việc tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng chơi số đề trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 11/2007/CT-UBND ngày 09/7/2007 | Về việc tổ chức triển khai thi hành Luật Cư trú | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 12/2007/CT-UBND ngày 10/7/2007 | Về việc triển khai thực hiện thẩm quyền của công an xã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 08/2010/CT- UBND ngày 21/4/2010 | Về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 17/2011/CT-UBND ngày 27/9/2011 | Về việc tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy trong đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 17/2012/CT-UBND 13/9/2012 | Về tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
| **I.2. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - THUẾ - NGÂN HÀNG - KHO BẠC** |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Tài chính** |
|  | Nghị quyết | Số 07/2005/NQ-HĐND ngày 11/3/2005 | Về việc Quy định tạm thời một số chế độ, định mức chi tiêu phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và chi công tác xã hội của lãnh đạo tỉnh | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 01/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 | Về việc bổ sung cơ quan tổ chức thu phí thẩm định kết quả đấu thầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Nghị quyết | Số 04/2009/NQ-HĐND ngày 24/4/2009 | Về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực |
|  | Nghị quyết | Số 28/2010/NQ-HĐND ngày 01/10/2010 | Về việc Quy định mức chi đón tiếp khách vào làm việc tại tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 ban hành Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước có sử dụng ngân sách tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 21/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 | Về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 | Về việc Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ | Thay thế bởi Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ | 27/4/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 49/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Ban hành Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 của tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 50/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Ban hành Quy định về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 | Thay thế bởi Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 51/2016/NQ-HĐND ngày 06/11/2016 | Về việc Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 |
|  | Nghị quyết | Số 71/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 | Ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 | Quy định định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 ban hành Quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 20/12/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 21/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 | Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/12/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 40/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Về việc quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ cho đối tượng thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác từ năm 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 Quy định mức hỗ trợ tăng thêm ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ | 27/4/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 51/2016 ngày 06/11/2016 Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2017 | Thay thế bởi Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/20 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương cho thời kỳ ổn định ngân sách mới bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 05/2018/NQ-HĐND ngày 19/4/2018 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Thay thế bởi Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 14/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách bắt đầu từ năm 2022 của tỉnh Bắc Kạn | 17/12/2021 |  |
|  | Nghị quyết | Số 04/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 | Thay thế bởi Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 | Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 28/10/2022 |  |
|  | Nghị Quyết | Số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2023 |  |
|  | Nghị quyết | Số 10/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 |  |
|  | Nghị Quyết | Số 04/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, miễn giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị Quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Hết hiệu lực theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 ban hành Quy định mức thu, miễn, giảm; thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 1260/2002/QĐ-UBngày 22/7/2002 | Về việc Quy định mức thu học phí đào tạo và cấp giấy phép lái xe hạng A1 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 2093/2002/QĐ-UB ngày 30/10/2002 | Về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tạm thời phục vụ công tác quy hoạch sơ bộ ba loại rừng và giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 2362/2002/QĐ-UBND ngày 28/11/2002 | Về việc ban hành đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1152/2003/QĐ-UB ngày 25/6/2003 | Quy định về phân bổ và sử dụng tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông |
|  | Quyết định | Số 1161/2003/QĐ-UB ngày 25/6/2003 | Về việc Quy định định mức chi tiêu cho hoạt động điều tra, đánh giá công tác dân số và chăm sóc trẻ em hàng năm |
|  | Quyết định | Số 2409/2003/QĐ-UBngày 04/11/2003 | Về việc Quy định tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương của tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 161/2004/QĐ-UBngày 11/02/2004 | Về việc tổ chức thu phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh |
|  | Quyết định | Số 2028/2005/QĐ-UBND ngày 06/9/2005 | Về việc Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 2029/2005/QĐ-UB ngày 06/9/2005 | Về việc điều chỉnh tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1087/2006/QĐ-UBND ngày 02/6/2006 | Về chế độ chi hỗ trợ cán bộ, công chức nhà nước được cử đi đào tạo, bồi dưỡng |
|  | Quyết định | Số 936/2007/QĐ-UBND ngày 21/6/2007 | Về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1287/2007/QĐ-UBND ngày 01/8/2007 | Về việc Quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước tỉnh Bắc Kạn cấp |
|  | Quyết định | Số 1374/2007/QĐ-UBND ngày 15/8/2007 | Về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại phí Chợ Đức Xuân thị xã Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 2096/2007/QĐ-UBND ngày 25/10/2007 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 936/2007/QĐ-UBND ngày 21/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 2209/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 | Về việc hủy bỏ, thay thế nội dung phần II, mục A, Điều 1 Quyết định 936/2007/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 24/2008/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 | Quy định mức chi tiếp khách đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí do ngân sách tỉnh Bắc Kạn cấp |
|  | Quyết định | Số 225/2008/QĐ-UBND ngày 30/01/2008 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 947/2010/QĐ-UBND ngày 10/5/2010 | Về việc ban hành định mức kinh phí chi bảo đảm cho công tác quản lý tang vật, phương tiện vi phạm tạm giữ và tịch thu khi tham gia hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 302/2011/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 | Về việc Quy định mức thu tiền nước, mức trần phí dịch vụ lấy nước, danh mục công trình, biện pháp tưới và vị trí cống đầu kênh đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 428/2011/QĐ-UBND ngày 21/3/2011 | Về việc Quy định thời gian gửi và xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1145/2013/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 | Ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của tỉnh về tài sản nhà nước |  |
|  | Quyết định | Số 1156/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 | Ban hành Quy định về trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành và xử lý vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 35/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 | Ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2016/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 | Về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 bãi bỏ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường giải phóng mặt bằng đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 15/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 09/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 | Ban hành Quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và tổ giúp việc của các hội đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/5/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 20/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính | Thay thế bởi Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn | 06/6/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 37/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10/02/2017 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý | Bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 bãi bỏ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ban Quản lý dự án thuộc tỉnh Bắc Kạn quản lý | 31/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 54/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Quy định về thời gian gửi và thẩm định báo cáo quyết toán năm đối với nguồn vốn đầu tư do ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 55/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định về trình tự lập, gửi, xét duyệt, thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm đối với nguồn vốn đầu tư do ngân sách cấp xã, phường, thị trấn quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 Quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/9/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 56/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 bãi bỏ Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc ban hành Quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán các nguồn vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 14/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 51/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh | Thay thế bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 | 07/10/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 39/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 44/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Về Quy định danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định chưa đủ tiêu chuẩn nhận biết là tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 37/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 Quy định danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lýcủa tỉnh Bắc Kạn | 09/01/2024 |  |
|  | Quyết định | 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2020/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2020/QĐ-UBNDngày 25/9/2020 | Quy định mức chi hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý chất thải; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 21/2020/QĐ-UBNDngày 16/10/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục ban hành Quyết định số [46/2019/QĐ-UBND](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=46/2019/Q%C4%90-UBND&match=True&area=2&lan=1&bday=31/12/2019&eday=31/12/2019) ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 30/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 02/2021/QĐ-UBNDngày 20/01/2021 | Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 bãi bỏ Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 23/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 | Miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt cho một số đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 02/6/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 28/01/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 01/2023/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2024 |  |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Cục Thuế tỉnh** |
|  | Quyết định | Số 225/2008/QĐ-UBND ngày 30/01/2008 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 ban hành Quy chế phối hợp quản lý thu thuế đối với hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Chỉ thị | Số 24/1998/CT-UBngày 19/6/1998 | Về việc triển khai thực hiện Luật Thuế giá trị gia tăng và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
| **I.3. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |
|  | Nghị quyết | Số 11/2015/NQ-HĐND ngày 03/4/2015 | Về việc **Quy định** một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 07/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 | Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/5/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2018 | Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 | Về việc Quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Nghị quyết | Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 |
|  | Quyết định | Số 742/2003/QĐ-UBND ngày 08/5/2003 | Về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện quản lý đầu tư và xây dựng các công trình thuộc dự án đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn do xã làm chủ đầu tư trong tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2014/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 | Ban hành tiêu chí phân bổ vốn dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2012 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 | Về việc Quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 bãi bỏ Quyết định số 06/20148/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn, thủ tục xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 08/8/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn | 18/9/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 | Ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | Bãi bỏ bởi Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 12/02/2023 bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 | 22/02/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 38/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 | Ban hành Quy định về cơ chế quản lý thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/9/2022 |  |
| **I.4. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |  |
|  | Quyết định | Số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ | Thay thế bởi Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ | 04/10/2021 |  |
| **I.5. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** |
|  | Quyết định | Số 2693/2010/QĐ-UBND ngày 10/12/2010 | Về việc ban hành Quy định về quản lý xe máy chuyên dùng và xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 339/2011/QĐ-UBND ngày 03/3/2011 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2735/2009/QĐ-UBND ngày 08/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Tài nguyên và Môi trường |
|  | Quyết định | Số 27/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 | Về việc ban hành Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2020 | Được công bố bởi Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh |
|  | Quyết định | Số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 | Ban hành Quy định quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2015/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường | Thay thế bởi Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Kạn | 01/01/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 31/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 | Ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 bãi bỏ Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 | Ban hành Quy định thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 23/10/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 42/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 | Về việc sửa đổi một số điều của Quy định thống nhất quản lý nhà nước về hoạt động đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 31/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 | Ban hành bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 ban hành Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/7/2020 |  |
|  | Chỉ thị | Số 09/2002/CT-UBND ngày 31/5/2002 | Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 13/2007/CT-UBND ngày 18/7/2007 | Về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Chỉ thị | Số 14/2007/CT-UBND ngày 18/7/2007 | Về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
| **I.6. LĨNH VỰC GIAO THÔNG** |
|  | Quyết định | Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải | Thay thế bởi Quyết định số 19/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải | 16/6/2022 |  |
| **I.7. LĨNH VỰC XÂY DỰNG** |
|  | Nghị quyết | Số 16/2001/NQ-HĐND ngày 11/01/2001 | Về phân cấp quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản cho huyện, thị xã trong tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 873/2005/QĐ-UBngày 26/4/2005 | Về việc ban hành Quy định về thực hiện công tác thông báo, kiểm soát và quản lý giá vật liệu xây dựng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 2997/2005/QĐ-UB ngày 29/11/2005 | **Về việc** ban hành bổ sung Quy định việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo cơ chế “một cửa” tại Sở Xây dựng Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1718/2006/QĐ-UBND ngày 24/8/2006 | Về việc ban hành bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1719/2006/QĐ-UBND ngày 24/8/2006 | Về việc ban hành đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1720/2006/QĐ-UBND ngày 24/8/2006 | Về việc ban hành đơn giá xây dựng công trình - phần lắp đặt tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1721/2006/QĐ-UBND ngày 24/8/2006 | Về việc ban hành đơn giá xây dựng công trình - phần khảo sát xây dựng tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1852/2011/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 | Ban hành Quy định về cơ chế, chính sách nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng | Thay thế bởi Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn | 24/3/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 33/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 | Ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/02/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 | Ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 | Quy định một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hợp đồng xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 17/9/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 39/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 ban hành Quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/02/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 52/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định phân công, phân cấp về bảo trì công trình và quy trình quản lý, khai thác, sử dụng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 ban hành Quy định về phân công, phân cấp về bảo trì công trình và quy trình quản lý, khai thác, sử dụng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/02/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 53/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 | **Ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn** | Thay thế bởi Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 ban hành Quy chế phối hợp xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/10/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng và quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 25/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 ban hành Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 06/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 | Ban hành đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 48/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 05/01/2023 |  |
|  | Chỉ thị | Số 15/1998/CT-UBngày 16/4/1998 | Về việc thu thuế đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 23/2013/CT-UBND ngày 19/12/2013 | Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh |
| **I.8. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** |  |
|  | Quyết định | Số 2400/2002/QĐ-UB ngày 04/12/2002 | Về việc ban hành Quy chế quản lý vận hành và kinh doanh bán điện ở nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 3449/2009/QĐ-UBND ngày 06/11/2009 | Về việc ủy quyền cho Sở Công Thương thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đối với hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 2835/2010/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 | Về việc ban hành Quy định quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 07/2014/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 18/2015/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 | Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn | 28/8/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 24/2015/QĐ-UBND ngày 09/11/2015 | Về việc ban hành Quy định về một số thủ tục rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 bãi bỏ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định một số thủ tục rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 07/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 32/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND 16/6/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn | 26/6/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 32/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 phân cấp quản lý nhà nước về an toan thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 35/2019/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định 22/2023/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 25/9/2023 |  |
| **I.9. LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** |
|  | Nghị quyết | Số 22/2011/NQ-HĐND ngày 07/10/2011 | Về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất một số cây trồng nông nghiệp chính và trồng rừng sản xuất tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2012 - 2015 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản | 01/01/2016 | Đã được công bố tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 |
|  | Nghị quyết | Số 01/2012/NQ-HĐND ngày 10/4/2012 | Về chính sách hỗ trợ trồng rừng sản xuất giai đoạn 2012 - 2015 |
|  | Nghị quyết | Số 08/2012/NQ-HDND ngày 16/7/2012 | Về việc phê duyệt Đề án phát triển đàn lợn giống Móng Cái thuần trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2012 - 2015 |
|  | Nghị quyết | Số 31/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 | Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phể duyệt Đề án phát triển đàn lợn Móng Cái thuần trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2012 - 2015 |
|  | Nghị quyết | Số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 | Về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 - 2020 | Thay thế bởi Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2018 | Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2022 |  |
|  | Nghị quyết | Số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 | Về việc quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Nghị quyết | Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 | Sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 09/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2020 |
|  | Quyết định | Số 2656/2003/QĐ-UB ngày 28/11/2003 | Về việc ban hành Quy trình thiết kế trồng rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1394/2004/QĐ-UB ngày 04/8/2004 | Về việc ban hành Quy trình thiết kế nương rẫy cố định áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1831/2004/QĐ-UB ngày 22/9/2004 | Về việc ban hành Quy trình lập hồ sơ thiết kế - dự toán các công trình; giao khoán bảo vệ rừng; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng có tác động và trồng bổ sung cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1275/2005/QĐ-UBND ngày 10/6/2005 | Về việc ban hành Quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp huyện, thị, xã, phường, thị trấn về công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 1237/2006/QĐ-UBND ngày 27/6/2006 | Về việc ban hành Quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình nước sinh hoạt tập trung tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 2807/2009/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 | Ban hành Quy định về loài cây mục đích và biện pháp cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 bãi bỏ Quyết định số 2807/2009/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về loài cây mục đích và biện pháp cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 03/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 1996/2011/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 | Về việc quy định một số nội dung cụ thể thực hiện Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLB-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 212/2012/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 | Quy định đối tượng thụ hưởng, thời điểm hỗ trợ, thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất một số cây trồng nông nghiệp chính tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2012 - 2015 | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 596/2012/QĐ-UBND ngày 26/4/2012 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 668/2012/QĐ-UBNDngày 07/5/2012 | Về việc phân bổ mức hỗ trợ hàng năm chi phí khuyến lâm trồng rừng sản xuất giai đoạn 2012 - 2015 |
|  | Quyết định | Số 12/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 45/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 | Ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 ban hành Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/6/2019 |  |
| **I.10. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** |  |
|  | Nghị quyết | Số 18/2001/NQ-HĐND ngày 11/01/2001 | Về việc hỗ trợ tiền lương cho giáo viên mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 17/2009/NQ-HĐND ngày 05/10/2009 | Về việc thực hiện cấp bù từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ đảm bảo đời sống cho giáo viên, nhân viên hợp đồng công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số: 14/2008/NQ-HĐND ngày 03/10/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh | Bãi bỏ tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 706/2012/QĐ-UBNDngày 08/5/2012 | Về việc quy định điều kiện xác định học sinh bán trú được phép ở lại trường do không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 2338/2012/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 | Về việc Quy định cụ thể nội dung chi, mức chi công tác xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự, tổ chức các kỳ thi cấp khu vực và quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ tại Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 881/2013/QĐ-UBND ngày 11/6/2013 | Về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quyết định số 2338/2012/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ tại Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 1582/2013/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 | Về việc Quy định điều kiện xác định học sinh trung học phổ thông không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày đối với trường hợp địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Kạn | 16/4/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 04/2020/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn |  |
| **I.11. LĨNH VỰC Y TẾ** |
|  | Nghị quyết | Số 43/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 11/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 | Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và áp dụng giá khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 | Về việc Quy định mức giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn | 27/5/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 64/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 | Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/12/2019 |  |
| **I.12. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - THỂ THAO - DU LỊCH** |
|  | Nghị quyết | Số 11/2012/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 | Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 Quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/4/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 698/2003/QĐ-UBND ngày 05/5/2003 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan tỉnh trong việc chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hương ước, quy ước ở thôn, bản, tổ phố, cụm dân cư | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1806/2003/QĐ-UB ngày 03/9/2003 | Về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa; Làng văn hóa; Tổ phố văn hóa; Đơn vị văn hóa; Khu dân cư tiên tiến | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1447/2006/QĐ-UBND ngày 25/7/2006 | Về việc Quy định chế độ dinh dưỡng và mức kinh phí hỗ trợ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 19/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 | Quy định trình tự, thủ tục xây dựng, công nhận, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước ở thôn, tiểu khu, tổ dân phố và ban hành bản hương ước, quy ước mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Kạn | 22/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 33/2017/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 | Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 3 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn |
|  | Chỉ thị | Số 04/2014/CT-UBND ngày 04/4/2014 | Về việc nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 11/2014/CT-UBND ngày 18/8/2014 | Về việc tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |
| **I.13. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |
|  | Quyết định | Số 1727/2007/QĐ-UBND ngày 24/9/2007 | Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 20/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 31/5/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 2196/2010/QĐ-UBND ngày 14/10/2010 | Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 13/12/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 1173/2011/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 | Ban hành Quy định về quản lý, đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 bãi bỏ Quyết định số 1173/2011/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 về việc ban hành Quy định về quản lý, đầu tư dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 1489/2012/QĐ-UBND ngày 21/9/2012 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của trạm truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 15/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 | Ban hành Quy định quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộngtrên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 20/05/2019 về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 31/5/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 32/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn | 06/01/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh Bắc Kạn | Hết hiệu lực theo Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/01/2023 |  |
| **I.14. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** |
|  | Nghị quyết | Số 12/2010/NQ-HĐND ngày 29/7/2010 | Về việc Quy định mức đóng góp và hỗ trợ một phần kinh phí đối với người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ tại Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 10/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 | Quy định mức hỗ trợ và các khoản đóng góp đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ tại Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 Quy định mức chi hỗ trợ người cai nghiện ma túy; mức chi thù lao cho người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 02/11/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 1291/2008/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 | Về việc ban hành Quy chế tiếp nhận và quản lý đối tượng tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 365/2009/QĐ-UBND ngày 23/02/2009 | Về việc Quy định mức đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện tại gia đình và cộng đồng | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1436/2013/QĐ-UBND ngày 06/9/2013 | Phê duyệt Quy chế phối hợp tổ chức và quản lý công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 | Quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 bãi bỏ Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân Quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn | 03/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 03/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 | Ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 ban hành Quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 29/7/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 17/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 | **Quy định chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn** | Bãi bỏ bởi Quyết định 12/2023/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 02/6/2023 |  |
|  | Chỉ thị | Số 21/1998/CT-UBngày 27/5/1998 | Về việc đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 06/2005/CT-UBngày 25/4/2005 | Về việc thực hiện bảo hiểm xã hội đối với người lao động trong các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế ngoài quốc doanh |  |
|  | Chỉ thị | Số 16/2009/CT-UBND ngày 21/12/2009 | Về việc đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |  |
|  | Chỉ thị | Số 17/2010/CT-UBND ngày 30/9/2010 | Về việc đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn |  |
| **I.15. LĨNH VỰC TƯ PHÁP** |
|  | Nghị quyết | Số 06/2012/NQ-HĐND ngày 10/4/2012 | Về việc Quy định mức chi có tính chất đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 11/8/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 1491/2008/QĐ-UBND ngày 11/8/2008 | Về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 262/2011/QĐ-UBND ngày 17/02/2011 | Về việc sửa đổi Chỉ thị số 10/2009/CT-UBND ngày 25/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường trách nhiệm phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân |  |
|  | Quyết định | Số 1837/2012/QĐ-UBND ngày 06/11/2012 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 08/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 2114/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 bãi bỏ Quyết định số 2114/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 09/4/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 26/2014/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 | Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 ban hành Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 18/10/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 25/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 | Ban hành Quy định về chế độ báo cáo thống kê tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 về việc bãi bỏ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định về chế độ báo cáo thống kê tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 | Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp về những quy định của pháp luật; xử lý những kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 ban hành Quy chế phối hợp về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2018/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 | Ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp | Thay thế bởi Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn | 17/7/2021 |  |
| **I.16. LĨNH VỰC NỘI VỤ (TỔ CHỨC, BỘ MÁY) - DÂN TỘC - TÔN GIÁO** |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Nội vụ** |
|  | Nghị quyết | Số 13/2007/NQ-HĐND ngày 17/7/2007 | Về việc thành lập Phòng Dân tộc và Tôn giáo cấp huyện | Bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh | 16/12/2019 |  |
|  | Nghị quyết | Số 13/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 | Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/8/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 2658/2004/QĐ-UB ngày 22/11/2004 | Về việc áp dụng cơ chế một cửa tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 451/2005/QĐ-UBngày 21/3/2005 | Về việc bố trí chức danh và mức phụ cấp sinh hoạt cho Bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, tổ trưởng tổ dân phố, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và Phó Chủ tịch các đoàn thể, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, cán bộ lâm nghiệp ở xã, phường, thị trấn và hỗ trợ cho cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố |
|  | Quyết định | Số 490/2005/QĐ-UB ngày 30/3/2005 | Về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
|  | Quyết định | Số 837/2006/QĐ-UBND ngày 28/4/2006 | Về việc bố trí cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự và cán bộ phụ trách đài truyền thanh | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 1597/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 | Về việc ban hành Quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 bãi bỏ Quyết định số 1597/2011/QĐ-UBND ngày 01/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức trách, nhiệm vụ, tiêu chuẩn đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn | 24/12/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 532/2013/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 | Về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức | 26/6/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 1071/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 | Về việc Quy định số lượng cán bộ, công chức xã, phường thị trấn | Thay thế bởi Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn | 10/9/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 1525/2013/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 | Quyết định về việc ban hành Quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 23/12/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 2365/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 | Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động và phân loại của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 21/6/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 23/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 ban hành Quy định phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 04/10/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 30/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 | Sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 2365/2013/QĐ-UBND ngày 23/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Thay thế bởi Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động và phân loại của thôn, tổ dân phố trên địa bàn 21/6/2019 tỉnh Bắc Kạn | 21/6/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 29/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 532/2013/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 26/6/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 | Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn | 28/7/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 42/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 | **Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn** | Thay thế bởi Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2024 |  |
|  | Quyết định | Số 02/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của **Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn** | Thay thế bởi Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 10/01/2024 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 | Giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn | Thay thế bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2023 |  |
|  | Quyết định | Số 13/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 | Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao số lượng cán bộ, công chức và quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn | Thay thế bởi Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 22/12/2023 |  |
|  | Chỉ thị | Số 21/1999/CT-UBngày 27/12/1999 | Về việc đeo thẻ công chức trong giờ làm việc | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Chỉ thị | Số 18/2003/CT-UB ngày 31/10/2003 | Về việc tăng cường thực hiện công tác lưu trữ ở địa phương |
|  | Chỉ thị | Số 09/2005/CT-UBND ngày 16/5/2005 | Về việc triển khai kế hoạch đào tạo tin học cho cán bộ, công chức |
|  | Chỉ thị | Số 19/2010/CT-UBND ngày 07/12/2010 | Về việc chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Ban Dân tộc tỉnh** |
|  | Quyết định | Số 31/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn | 27/01/2022 |  |
| **Văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của Thanh tra tỉnh** |
|  | Quyết định | Số 19/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 31/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh Bắc Kạn | 04/12/2023 |  |
| **I.17. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG - KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH - NGOẠI VỤ** |
|  | Quyết định | Số 1002/2006/QĐ-UBND ngày 23/5/2006 | Ban hành Quy chế vận hành hệ thống thông tin điện tử tổng hợp kinh tế - xã hội phục vụ điều hành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 06/2016/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 04/01/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 14/2016/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 | Ban hành Quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức | Thay thế bởi Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 ban hành Quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 01/9/2020 |  |
|  | Quyết định | Số 22/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 | Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 | 07/10/2021 |  |
|  | Quyết định | Số 30/2016/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 | Ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
|  | Quyết định | Số 38/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 | Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Văn phòng Ủy ban nhân tỉnh |
|  | Quyết định | Số 28/2020/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn | 26/11/2022 |  |
|  | Chỉ thị | Số 13/2015/CT-UBNDngày 04/11/2015 | Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành | 27/7/2019 |  |
| **I.18. LĨNH VỰC KHÁC** |  |
|  | Quyết định | Số 07/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn | 10/11/2022 |  |
|  | Quyết định | Số 28/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn |
|  | Quyết định | Số 01/2020/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 | Về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thay thế bởi Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 27/10/2023 |  |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: 0 văn bản.** |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2019** *(Bao gồm các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố)*

| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ** |
| **I.1. LĨNH VỰC AN NINH - QUỐC PHÒNG** |
| 1. | Quyết định | Số 1156/2006/QĐ-UBNDngày 14/6/2006 | Về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài vào tỉnh Bắc Kạn và cán bộ công chức thuộc tỉnh Bắc Kạn ra nước ngoài | Hết hiệu lực theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 về ban hành Quy chế quản lý đoàn nước ngoài đến làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 24/7/2014 |  |
| 2. | Chỉ thị | Số 11/2011/CT-UBND ngày 19/5/2011 | Về việc tăng cường chỉ đạo một số nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm trong công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh ban hành Pháp lệnh quy định việc quản lý nhà nước về công tác phòng cháy và chữa cháy (04/10/1961 - 04/10/2011), tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy và tổ chức hội thao nghiệp vụ chữa cháy lực lượng phòng cháy cơ sở và dân phòng lần IV năm 2011 | Bãi bỏ bởi Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 về việc bãi bỏ các chỉ thị thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn | 12/01/2018 |  |
| 3. | Chỉ thị | Số 14/2011/CT-UBNDngày 24/8/2011 | Về tổ chức triển khai thi hành Luật Thi hành án hình sự | Hết hiệu lực theo Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp | 10/01/2018 |  |
| **I.2. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG** |
| 4. | Quyết định | Số 01/2014/QĐ-UBND ngày 10/02/2014 | Ban hành Quy định quản lý hoạt động tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Bãi bỏ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 về việc bãi bỏ Quyết định 01/2014/QĐ-UBND Quy định về quản lý hoạt động tiêu thụ, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | 31/8/2018 |  |
| **II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: 0 văn bản.** |